



BẢN TIN SÁNG 17/01/2023

HSX CÔNG BỐ CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN BỘ CHỈ SỐ VN30 VÀ VN-FINLEAD INDEX

Điểm tin vĩ mô

Thế giới:

- Dow Jones tăng 0.32% lên 34302.61 điểm; Nasdaq Composite tăng 0.7% lên 11079.16 điểm; S&P 500 tăng 0.39% lên 3999.09 điểm.
- IMF: cảnh báo tình trạng phân mảnh nghiêm trọng của nền kinh tế toàn cầu sau nhiều thập niên thúc đẩy hội nhập có thể làm giảm sản lượng kinh tế toàn cầu tới 7%, thậm chí 8-12% ở một số nền kinh tế.
- Mỹ: doanh số bán lẻ tháng 11 giảm -0.6%, đây là mức giảm nhiều hơn dự kiến, con số dự kiến là -0.1%.
- Trung Quốc: khủng hoảng BĐS kéo dài - giá nhà giảm trở lại. Giá nhà mới T12 -0.25% MoM.
- Nhật Bản: PPI T12.2022 +0.5% MoM, +10.2% YoY.
- Singapore: doanh số bán nhà T12.2022 giảm tháng thứ 3 liên tiếp, xuống ,ức thấp nhất trong 14 năm do nguồn cung khan hiếm.

Trong nước:

- VN-Index tăng 0.61% lên 1066.68 điểm; HNX-Index giảm -0.17% xuống 210.88 điểm; VN30-Index tăng 0.54% lên 1075.71 điểm.
- Thủ tướng: yêu cầu Cao Bằng ưu tiên số 1 để khởi công thực hiện dự án cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng) theo hình thức hợp tác công tư.
- Chính phủ: dự toán thu NSNN năm 2023 giao ngành Thuế thực hiện là 1,373,244 tỷ đồng, cao hơn gần 17% svck.
- NHNN: trong tuần từ 9-13/1 đã bơm ròng ra thị trường gần 23,428 tỷ đồng sau 3 tuần hút ròng liên tiếp. Lãi suất qua đêm hiện ở mức cao, trong khi nhu cầu thanh khoản dịp giáp Tết tăng. NHNN có thể mua mạnh USD khi nguồn cung ngoại tệ khả quan.
- Bộ GTVT: Thủ tướng giao kế hoạch vốn đầu tư công hơn 94.1 nghìn tỷ đồng (tương đương tốc độ giải ngân bình quân đạt hơn 257 tỷ đồng/ngày).
- WB: tổng lượng kiều hối về Việt Nam trong năm 2022 tăng 4.4% svck.
- ETF: ngày 16/01 HSX đã công bố thành phần bộ chỉ số VN30, VN-Finlead Index theo đó, VN30-Index: thêm BCM, loại KDH. VN-Finlead Index giữ nguyên các cổ phiếu thành phần

Điểm tin doanh nghiệp

- SFI: thông báo tạm ứng cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền với tỷ lệ 20%. Ngày giao dịch không hưởng quyền 08/02/2023.
- VCA: báo LNST gần 7 tỷ đồng trong quý 4/2022, bất chấp tình cảnh ảm đạm gần đây của ngành thép.
- HBC: đã cất nóc dự án The Opera Residence – Khu phức hợp Metropole Thủ Thiêm do CTCP Quốc Lộ Phát (thuộc Tập đoàn Sơn Kim) làm chủ đầu tư.
- LMH: nguyên nhân khiến lợi nhuận tăng vọt nhờ tăng thu nhập từ hoạt động kinh doanh tại chi nhánh và hoàn nhập dự phòng khoản vay ngắn hạn. Quý 4.2022, LNST đạt gần 27 tỷ đồng.
- IDV: đặt mục tiêu tổng doanh thu và LNST năm 2023 lần lượt từ 200 - 220 tỷ đồng và 110 - 130 tỷ đồng.
- EIB: hủy đại hội cổ đông bất thường do tỷ lệ cổ đông tham dự chỉ mới đạt mức trên 53%, không đủ mức tối thiểu 65% để tiến hành.
- DRC: Quý 4.2022, ghi nhận doanh thu và lợi nhuận đều tăng trưởng âm. Lũy kế cả năm doanh thu thuần đạt 4,898 tỷ đồng (tăng 12%) và LNTT đạt 386 tỷ đồng, tăng 6%.
- Tiki: ghi nhận doanh thu giảm 7% trong năm tài chính 2022, lỗ hoạt động tăng 39% svck.
- NTC: nguyên nhân khiến lợi nhuận Q4.2022 giảm mạnh vẫn chủ yếu đến từ cổ tức nhận được từ các công ty đầu tư bên ngoài thấp hơn cùng kỳ.
- SCB: do sản lượng trong Q4.2022 giảm và chi phí, giá vật tư tăng svck nên lãi ròng giảm 50% xuống còn 30.8 tỷ đồng.

Điểm nhấn thị trường

- | | |
|---|---------|
| 1. TTCK Thế giới | Trang 2 |
| 2. TTCK Việt Nam | Trang 3 |
| 3. Giao dịch khối ngoại | Trang 4 |
| 4. Thị trường hàng hóa | |
| | Trang 5 |

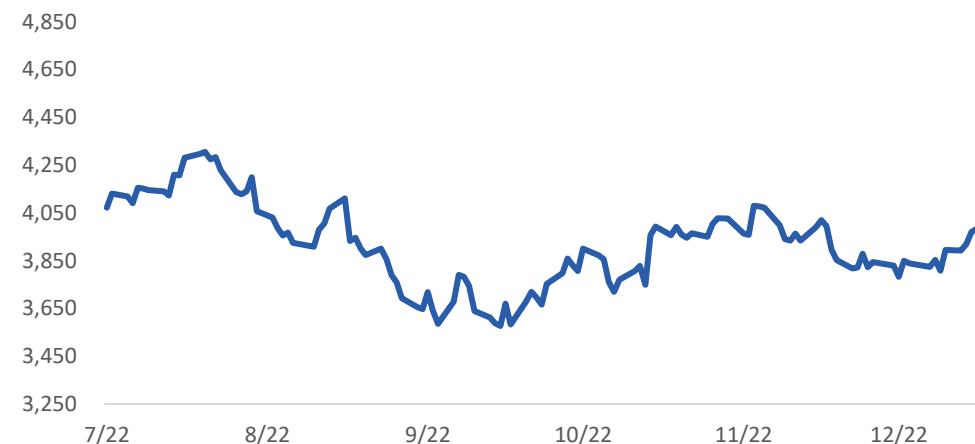
TTCK Thế giới: Chứng khoán Mỹ nghỉ lễ

	17/1	% Sáng 17/1	16/1	% Ngày	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,066.68	0.61%	1.18%	1.55%
HNX INDEX			210.88	-0.18%	0.58%	-1.09%
VN30 INDEX			1,075.71	0.55%	1.37%	1.85%
Shanghai Composite			3,227.59	1.01%	1.62%	1.61%
Nikkei 225 NKY			26,165.6	1.33%	-0.04%	-6.40%
Korea Kospi			2,392.23	-0.32%	1.74%	1.32%
Straits Times STI			3,277.12	-0.20%	0.44%	-0.04%
Thailand SET			1,684.86	0.19%	-0.37%	3.15%
Malaysia FBMKLCI			1,491.34	-0.15%	0.42%	0.55%
Philippines PCOMP			7,045.48	1.35%	3.76%	6.99%
Indonesia JCI			6,688.06	0.70%	0.00%	-0.94%
S&P500 SPX			3,999.09	0.40%	2.67%	0.21%
S&P500 Futures	3,711.75	0.98%	4,018.25	0.37%	2.59%	-0.99%
Dow Jones Industrial			34,302.6	0.33%	2.00%	0.88%
Nasdaq Composite			11,079.2	0.71%	4.82%	-0.58%
Euro Stoxx 50			4,157.00	0.15%	2.17%	4.57%
FTSE 100 UKX			7,860.07	0.20%	1.75%	5.56%
Russian MOEX			2,224.90	1.13%	2.84%	3.01%

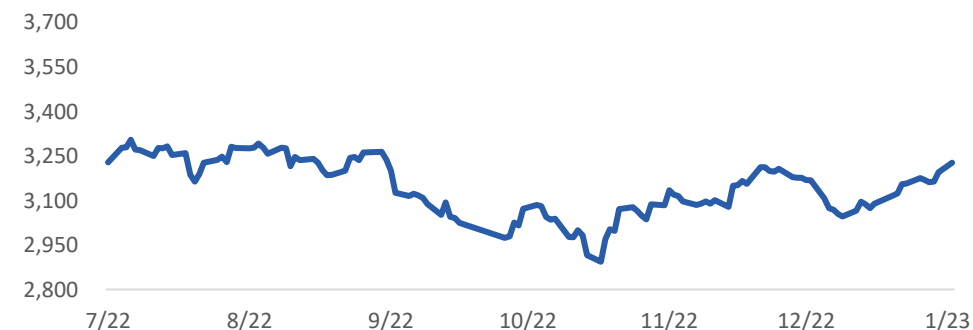
Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite		S&P 500	
Xu hướng	Giảm điểm	Xu hướng	Giảm điểm
Kháng cự	3150-3200	Kháng cự	4068-4100
Hỗ trợ	2950-3000	Hỗ trợ	3750
Điểm PTKT	TRUNG LẬP	Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC

TTCK Việt Nam: VN-Index tăng nhẹ

Ngành	% Ngày	% Tuần	% Tháng
Bán lẻ	-0.68%	-0.68%	-11.71%
Bảo hiểm	-1.06%	-1.06%	0.54%
Bất động sản	-0.82%	-0.82%	-2.65%
Công nghệ Thông tin	0.84%	0.84%	3.41%
Dầu khí	-0.49%	-0.49%	14.33%
Dịch vụ tài chính	0.70%	0.70%	-3.02%
Điện, nước & xăng dầu	-1.07%	-1.07%	-0.89%
Du lịch và Giải trí	-0.97%	-0.97%	-4.07%
Dịch vụ Công nghiệp	-0.65%	-0.65%	-5.44%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.92%	0.92%	1.79%
Hóa chất	1.67%	1.67%	-6.19%
Ngân hàng	2.17%	2.17%	6.54%
Ô tô và phụ tùng	0.22%	0.22%	3.04%
Tài nguyên Cơ bản	1.20%	1.20%	0.36%
Thực phẩm và đồ uống	-0.33%	-0.33%	2.83%
Truyền thông	0.41%	0.41%	8.85%
Viễn thông	-8.73%	-8.73%	-14.18%
Xây dựng và Vật liệu	0.52%	0.52%	-0.90%
Y tế	-0.29%	-0.29%	0.36%

Nguồn: Fiipro, BSC

Published on TradingView.com, January 16, 2023 19:29:17 +07
INDEX:VNINDEX, D O:1062.27 H:1067.74 L:1057.87 C:1066.68



TradingView

Nguồn: Tradingview, BSC

VN INDEX

Xu hướng	Downtrend
Kháng cự	1060-1065
Hỗ trợ	1000
Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Cập nhật thị trường

Thị trường tăng nhẹ hơn 6 điểm. Trong tuần cuối cùng của năm âm lịch Nhâm Dần, BSC duy trì quan điểm thị trường sẽ chưa có biến động quá mạnh và sẽ tiếp tục tích lũy trong vùng 1,050-1,065.

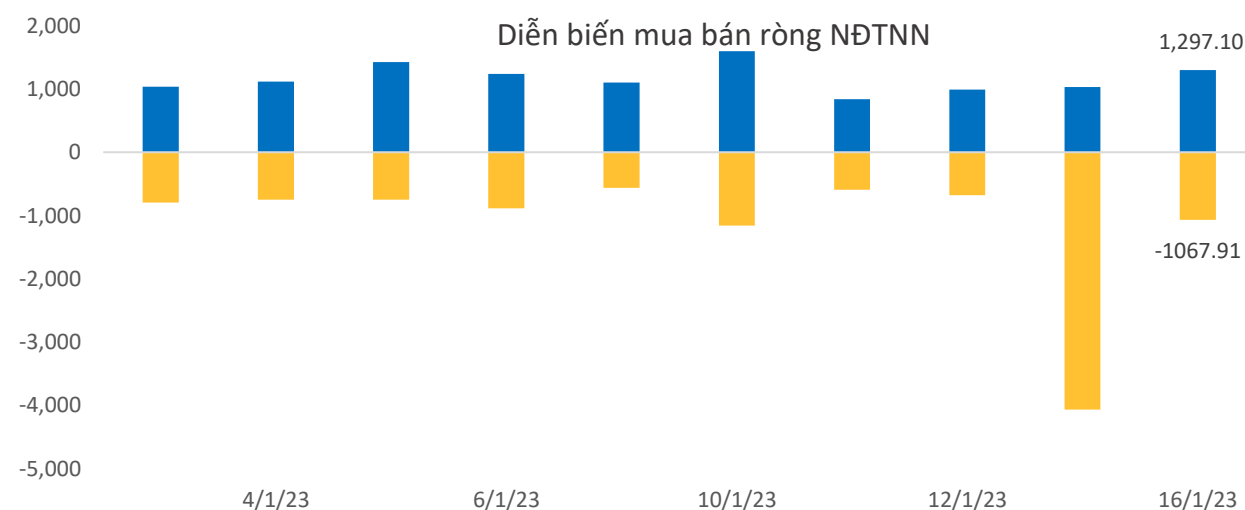
Khối ngoại: ETF E1, Diamond tăng quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
E1VFN30	346.9	0.8	7.0	1.3%	5.4	13.2	18.4	56.1	ETF Diamond, E1, Finlead gia tăng quy mô, các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô. Khối ngoại bán ròng ở thị trường Ấn Độ, Indonesia, Malaysia, Hàn Quốc và mua ròng ở các thị trường còn lại.
FUEMAVN30	14.8	0.5	0.0	2.3%	0.0	0.0	-1.0	-8.1	
FUESSVFL	157.8	0.7	0.3	0.8%	0.2	6.5	10.6	32.7	
FUESSVN30	3.0	0.6	(0.0)	1.8%	0.0	0.0	0.0	0.0	
FUEVFN30	799.7	1.0	1.6	2.2%	1.6	11.2	24.8	168.2	
FUEVN100	9.7	0.6	0.0	2.6%	0.0	0.0	0.0	0.5	
FTSE Vietnam	290.8	27.2	-	1.5%	0.0	1.9	18.1	46.0	
FUBON FTSE	756.1	0.4	-	0.6%	0.0	-	59.6	233.6	
iShare	651.5	26.2	-	1.6%	0.0	7.8	108.4	298.3	
KIM	118.2	13.1	-	0.8%	0.0	2.6	2.6	12.2	
PREMIA	16.3	8.0	-	0.4%	0.0	0.0	0.0	-2.1	
VNM	484.9	12.4	-	1.1%	0.0	30.8	79.5	163.4	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	3.40	3.40	(17.25)
ASEAN4*	(5.29)	(2.09)	229.52
Ấn Độ	(459.21)	(1,255.83)	(1,858.34)
Đài Loan	720.53	720.53	4,164.32
Hàn Quốc	(61.19)	213.07	2,399.64
Nhật Bản		(1,507.42)	(1,507.40)
Trung Quốc			(48,295.58)

Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	2.95
Trung Quốc	-31.67
Singapores	2.95
Phillippines	-13.12
Malaysia	-17.35



Nguồn: Fiinpro, BSC

Thị trường hàng hóa: Dầu giảm

Mặt hàng	Đơn vị	17/1	% Sáng	16/1	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	78.84	-1.28%	79.86	1.88%	5.64%	4.51%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	84.19	-0.32%	84.46	-0.96%	5.11%	3.53%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gal.	250.18	-1.22%	253.28	2.32%	9.11%	14.97%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,915.00	-0.05%	1,916.02	-0.22%	2.02%	5.96%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	24.25	-0.03%	24.25	-0.04%	2.73%	1.26%	PNJ	
Đậu tương	USD/cwt.	1,519.25	-0.56%	1,527.75	0.61%	2.07%	2.34%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	740.75	-0.40%	743.75	0.13%	-0.10%	-1.33%		AFX
Sữa	USd/bu.	18.52	-0.38%	18.59	-1.01%	-3.29%	-3.59%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg.	226.30	1.66%	222.60	-0.49%	2.58%	-1.82%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	19.73	0.71%	19.59	-0.31%	4.06%	1.81%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	151.70	1.54%	149.40	3.82%	-4.17%	-9.19%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT			9,104.50	-0.88%	2.77%	8.72%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,094.00	-0.44%	4,112.00	-1.01%	-0.37%	1.56%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT			2,621.00	1.00%	7.48%	8.57%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	828.50	-2.07%	846.00	-2.76%	-0.66%	1.41%		HPG
Than	USD/MT			284.35	-2.29%	-11.46%	-17.88%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

Cập nhật thị trường

Giá dầu giảm vào thứ Hai (16/1) nhưng vẫn gần mức cao nhất trong tháng này trong bối cảnh việc nới lỏng các hạn chế chống COVID ở Trung Quốc làm dấy lên hy vọng phục hồi nhu cầu tại quốc gia nhập khẩu dầu thô hàng đầu thế giới.

Dầu BRENT (USD/thùng)



Vàng (USD/oz.)



Nguồn: Bloomberg, BSC

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia